

Số: **45/2026/QĐST-HNGĐ**

Tuyên Quang, ngày 20 tháng 01 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số: 04/2026/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Đỗ Thị T**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Tổ dân phố Tràng Đà 5, phường N, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn:* Anh **Đặng Văn T**, sinh năm 1975

Hộ khẩu thường trú: Thôn Tân Thắng, xã Y, tỉnh Tuyên Quang

Nơi ở: Tổ dân phố Tràng Đà 5, phường N, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đỗ Thị T và anh Đặng Văn T.

(Chị Đỗ Thị T và anh Đặng Văn T có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn **số 35** do Ủy ban nhân dân xã Tràng Đà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang; nay là Ủy ban nhân dân phường N, tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 19/12/2017).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Đỗ Thị T và anh Đặng Văn T đều xác nhận không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Đỗ Thị T và anh Đặng Văn T đều xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

- Về vay nợ chung: Chị Đỗ Thị T và anh Đặng Văn T đều xác nhận không có vay nợ chung, không đề nghị Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

- Về án phí: Chị Đỗ Thị T nhận chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm, số tiền là 150.000 đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000014 ngày 06 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang, trả lại chị Đỗ Thị T số tiền chênh lệch là 150.000 đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh Đặng Văn T không phải chịu án phí của vụ án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 1, tỉnh Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- UBND phường N;
- UBND xã Y;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Vương Thị Lan

